TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 52/2026/HS-ST Ngày 22-7-2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Đông

Ông Trần Văn Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lâm Sà Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Đinh Hoàng N, sinh ngày 08/8/1987 tại T, Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp B, xã P, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Q và bà Đào Thị N1; có vợ tên Tô Hồng N2 và có 01 người con sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: không có án tích, ngày 07/3/2022 bị Công an thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000 đồng (đã được xóa); bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/4/2026 đến nay (bị cáo có mặt).

- *Bị hại:*

1/ Ông Trương Hùng C, sinh năm 1964 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số C N, xã T, tỉnh Tây Ninh (trước đây là thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An).

2/ Bà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã N, tỉnh Tây Ninh (trước đây là xã N, huyện T, tỉnh Tây Ninh).

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Nguyễn Chí L, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã N, tỉnh Cà Mau (trước đây là xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu).

2/ Ông Trần Minh T, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, thành phố Cần Thơ.

3/ Ông Huỳnh Huy L1, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, thành phố Cần Thơ.

4/ Ông Lý K, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ.

5/ Ông Nguyễn Hữu L2, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, thành phố Cần Thơ.

6/ Bà Vũ Thị P, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, thành phố Cần Thơ.

7/ Ông Nguyễn Thanh N3, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, thành phố Cần Thơ.

8/ Ông Trần Công T1, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ.

9/ Ông Hồ Minh T2, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ.

10/ Ông Dương Văn C1, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ.

11/ Ông Phạm Bình Đ, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu V, phường N, thành phố Cần Thơ.

12/ Ông Hứa Thanh P1, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

13/ Ông Nguyễn Thanh Q1, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đinh Hoàng N làm nghề "Cò lúa", chuyên môi giới cho những người mua, bán, bao tiêu lúa giống với nông dân. Để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo N đã nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của bị hại Trương Hùng C và bị hại Nguyễn Thanh H, cụ thể:

* Vụ thứ nhất: Ngày 12/8/2023 ông Trương Hùng C có ký kết hợp đồng sản xuất lúa nguyên liệu với ông Nguyễn Chí L và cung cấp lúa giống để ông L hợp tác với bên thứ ba để dùng lúa giống do ông C cung cấp để sản xuất lúa nguyên liệu cho ông C. Do biết N làm nghề "cò lúa" và được sự đồng ý của ông C nên đầu tháng 9/2023 ông L đã liên hệ với N để hỏi N có cánh đồng lúa nào để hợp tác bao tiêu với nông dân thì L sẽ cung cấp lúa giống Đài Thơm 8 và ST24 cho N để N giao lúa giống cho nông dân gieo sạ, khi lúa chín sẽ thu mua (vụ lúa Thu Đông từ ngày 24/9/2023 đến ngày 01/01/2024 nhằm ngày 10/8/2023 âm lịch đến ngày 20/11/2023 âm lịch). Mặc dù không có cánh đồng lúa nào hợp tác bao tiêu với nông dân nhưng N đã đưa ra thông tin gian dối là có cánh đồng lúa đã hợp tác bao tiêu với nông dân trên địa bàn xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã L, thành phố Cần Thơ) và để tạo sự tin tưởng, N đã dẫn ông L đi xem và chỉ đại khu vực cánh đồng ruộng trên địa bàn xã T để ông L tin tưởng là thật. Trong khoảng thời gian từ ngày ngày 15/9/2023 đến ngày 25/9/2023, L đã giao lúa giống nhiều lần cho N với tổng số lượng 14.960 kg lúa giống Đài Thơm 8 và 1.900 kg lúa giống ST24, sau đó N đã bán hết số lượng lúa trên để tiêu xài cá nhân.

Đến khi ông L yêu cầu N cung cấp danh sách những hộ dân đã nhận lúa giống để L làm hợp đồng liên kết sản xuất lúa, thì N tự ghi khống danh sách tên 17 hộ dân nhận lúa giống, nhờ ông Huỳnh Huy L1 (Trưởng ban) và ông Trần Minh T (Trưởng ban) ký tên vào đơn là để xác nhận tên của một số hộ dân ở trên địa bàn ấp, ông L1 và ông T không có được cho lợi ích vật chất gì. Sau đó N đã đưa danh sách và đơn cho ông L, rồi ông L đánh máy lại danh sách các hộ dân trồng lúa bao tiêu đưa cho N và yêu cầu các hộ dân ký tên vào danh sách, nhưng N đã tự ký khống tên của các hộ dân và đưa lại cho ông L để tin tưởng, ông L đã lập hợp đồng sản xuất lúa nguyên liệu với N (hợp đồng ghi ngày 13/10/2023).

Sau khi nhận lúa giống của ông L thì khoảng một tháng sau, N tiếp tục đưa ra thông tin gian dối là những hộ dân đã nhận lúa giống gieo sạ nay có yêu cầu đặt cọc tiền mua lúa. N yêu cầu ông L đưa tiền để đặt cọc cho các hộ dân, ông L đã xin ý kiến của ông C và được ông C đồng ý. Đến ngày 26/10/2023, ông C và ông L đã đi đến gặp N tại quán nước WIN COFFEE (địa chỉ: ấp X, xã P, thành phố Cần Thơ), tại đây ông C đưa cho N số tiền 170.000.000 đồng (một trăm bảy mươi triệu đồng) để đặt cọc tiền mua lúa cho các hộ dân, nhưng N đã lấy số tiền 170.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài ra ngày 02/12/2023 ông C còn đưa cho N số tiền 114.000.000 đồng để đặt cọc mua lúa "Đài Thơm 8" và lúa "ST24", N khai đã thông qua bà Trần Mộng Q2 (sinh năm 1972; nơi thường trú: ấp K, xã L, thành phố Cần Thơ) đã giao cho ông C được 01 ghe lúa với số lượng 50 tấn (50.000kg), nhưng từ khi xảy ra cho đến nay thì bà Q2 không có mặt ở địa phương nên không làm việc ghi lời khai được bà Q2 và lập biên bản theo quy định, nên chưa đủ cơ sở chứng minh xử lý hình sự về hành vi chiếm đoạt số tiền 114.000.000 đồng.

Ngày 11/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Sóc Trăng (cũ) ra Yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T định giá đối với số lượng 14.960kg lúa giống Đài Thơm 8 và lúa giống ST24 số lượng 1.900kg. Tại

bản kết luận định giá tài sản số 17/KLĐGTS ngày 12/02/2025 của Hội động định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận: tại thời điểm tháng 12/2023: Số lượng 14.960 kg giống lúa "Đài thơm 8" có giá trị tiền là 239.360.000 đồng và số lượng 1.900 kg lúa giống "ST24" có giá trị tiền là 43.700.000 đồng. Tổng giá trị là 283.060.000 đồng (hai trăm tám mươi ba triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng).

Xét thấy yêu cầu định giá và kết luận định giá xác định chưa đúng thời gian giao lúa và giá lúa. Ngày 12/11/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C ra yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã L, thành phố Cần Thơ định giá đối với số lượng 14.960kg lúa giống Đài Thơm 8 và lúa giống ST24 số lượng 1.900kg. Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/Kl-HĐĐGTS ngày 16/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự xã L, thành phố Cần Thơ kết luận tại thời điểm tháng 9/2023: Số lượng 14.960 kg giống lúa "Đài thơm 8" có giá trị tiền là 209.440.000 đồng (hai trăm lẻ chín triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) và số lượng 1.900 kg lúa giống "ST24" có giá trị tiền là 34.200.000 đồng (ba mươi bốn triệu hai trăm nghìn đồng). Tổng cộng là 243.640.000 đồng (hai trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tổng tài sản mà Đinh Hoàng N chiếm đoạt của ông Trương Hùng C là 413.640.000 đồng (243.640.000 đồng tiền lúa giống, 170.000.000 tiền đặt cọc mua lúa).

* Vụ thứ hai: Bà Nguyễn Thanh H đã thỏa thuận với Đinh Hoàng N về việc trồng giống lúa tím dài bao tiêu, N đồng ý và nói các hộ dân có tổng số 170 công ruộng nhận giống lúa trồng với số lượng giống 2.400 kg, nhưng N không có liên hệ với bất kỳ hộ dân nào để nhận giống lúa trồng bao tiêu. Đến ngày 30/10/2024, bà H cho N biết là sẽ giao 2.400 kg giống lúa, bà H chạy xe máy đến gặp N lúc khoảng 09 giờ tại cầu S (thuộc ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ) đi vô quán cà phê "Diễm Diễm" nói chuyện, rồi N mới dẫn bà H đi xem và chỉ khu đất ruộng có diện tích khoảng 70 công và khu đất ruộng có diện tích khoảng 100 công (tổng cộng khoảng 170 công ruộng) trồng lúa bao tiêu, nhưng thực tế N không biết đó là đất ruộng của ai, rồi đến nhà ông Lý K là Trưởng Ban nhân dân ấp Tà Điếp C1, N ghi tờ giấy nhận giống lúa 2.400 kg và ghi tên người dân có đất ruộng trồng lúa bao tiêu, nhờ ông Lý K ký vào tờ giấy để chứng minh là tên của hộ dân trong ấp.

Sau đó đi về lại quán cà phê "Diễm Diễm" để chờ xe tải chở giống lúa đến, lúc này khoảng 13 giờ thì N đã liên hệ bán 2.400 kg giống lúa cho Nguyễn Hữu L2 với giá tiền 12.000 đồng/kg. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì xe tải chở giống lúa đến đậu gần với quán cà phê "Diễm Diễm", N lấy mẫu lúa chụp ảnh gửi cho L2 xem, lúc này không có người dân nào đến nhận lúa, do bà H ở xa sợ về nhà trễ nên bà H đã giao lúa cho N và hẹn qua ngày hôm sau sẽ làm hợp đồng, khi giao lúa thì có Nguyễn Thanh N3 là bạn của N nói nhận số lượng 740 kg cho hộ dân tên Hồng N4 để trồng. Khi giao giống lúa xong thì bà H đi về, thì N3 nói lúa bị lẫn nên không nhận 740 kg lúa và giao lại cho N, sau đó N đã bán số lượng 2.400 kg cho L2 như thỏa thuận với tổng số tiền 28.800.000 đồng. Sau đó L2 đã bán cho ông Trần Công T1 với giá 13.000 đồng/kg, nhưng L2 nhờ N liên hệ thuê tải dùm để chở lúa đi đến N, nên N đã liên hệ thuê xe ô tô tải biển số 83C-055.97 của ông Hồ Minh T2 với giá tiền 750.000

đồng, khi ông T2 chạy xe tải đến và có ông Dương Văn C1 theo bốc vác lúa lên xe chạy đến nhà ông T1, nhưng ông T1 tiếp tục bán lúa cho ông P2 (không rõ, họ tên địa chỉ), nên ông P2 lên xe tải chở lúa đi giao bán cho ông Phạm Bình Đ với giá tiền 23.000 đồng/kg và ông Đ đã thuê nhà kho của ông Hứa Thanh P1 để chứa lúa và ông Đ đã tiêu thu thụ hết số lúa trên. Sau đó L2 đã tính tiền với N đã trừ tiền thuê xe tải 750.000 đồng và giao đủ số tiền còn lại cho N là 28.050.000 đồng.

Ngày 02/01/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Yêu cầu định giá tài sản đến Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện T định giá đối với lúa giống tím dài số lượng 2.400 kg. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐĐGTS ngày 06/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T, Sóc Trăng kết luận tại thời điểm ngày 30/10/2024 lúa giống tím dài số lượng 2.400 kg có giá trị là 50.400.000 đồng (năm mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, với phương thức, thủ đoạn gian dối nêu trên, bị cáo Đinh Hoàng N đã chiếm đoạt tài sản của ông C số tiền 413.640.000 đồng, bà H là 50.400.000 đồng. Tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt của 02 bị hại là 464.040.000 đồng, nhằm mục đích tiêu xài cá nhân.

Bản Cáo trạng số 15/CT-VKSCTO-KV ngày 07/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ truy tố bị cáo Đinh Hoàng N về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 07 năm đến 08 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại ông C số tiền 413.640.000 đồng và bà H số tiền còn lại là 30.400.000 đồng. Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra vụ án bị hại ông Trương Hùng C và tại phiên tòa bị hại bà Nguyễn Thanh H đề yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự bị cáo theo quy định pháp luật và yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, trong đó ông C yêu cầu bồi thường số tiền 413.640.000 đồng và bà H yêu cầu bồi thường số tiền còn lại 30.400.000 đồng (do bị cáo đã bồi thường trước 20.000.000 đồng).

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, về trách nhiệm dân sự bị cáo tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của các bị hại, trong đó đồng ý bồi thường cho ông C thiệt hại số tiền 413.640.000 đồng và bà H số tiền còn lại 30.400.000 đồng (do bị cáo đã bồi thường trước 20.000.000 đồng). Tại lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan Điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa có mặt bị cáo N, bị hại bà H và người làm chứng ông Q1, những người còn lại đều vắng mặt (trong đó bị hại ông C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt). Xét thấy, việc vắng mặt những người nêu trên không cản trở việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung vụ án: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Đinh Hoàng N tại cơ quan điều tra hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, lời khai của các bị hại (ông Trương Hùng C, bà Nguyễn Thanh H), người làm chứng, các bản Kết luận định giá tài sản cùng các vật chứng, tài liệu khác đã thu thập hợp pháp. Do đó, có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2023 đến tháng 10/2024, bằng thủ đoạn gian dối (tạo dựng thông tin giả về các diện tích đất và hộ dân nhận lúa giống bao tiêu, đưa ra lý do gian dối để nhận tiền đặt cọc), bị cáo Đinh Hoàng N đã nhiều lần chiếm đoạt tài sản của các bị hại gồm:

Chiếm đoạt tài sản của ông Trương Hùng C tổng số tiền: 413.640.000 đồng (trong đó có 243.640.000 đồng giá trị lúa giống và 170.000.000 đồng tiền đặt cọc mua lúa).

Chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thanh H số tiền: 50.400.000 đồng (giá trị lúa giống tím dài).

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Đinh Hoàng N chiếm đoạt của 02 bị hại là 464.040.000 đồng. Hành vi của bị cáo Đinh Hoàng N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự (với khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm do chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng).

Do vậy, Cáo trạng số 15/CT-VKSCTO-KV ngày 07/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và hoạt động sản xuất nông nghiệp tại địa phương. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc và đã bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử trong các vụ án hình sự khác.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần đối với nhiều bị hại khác nhau, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình tự nguyện bồi thường một phần khắc phục hậu quả cho bị hại Nguyễn Thanh H; bị cáo có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, đồng thời có xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tuân thủ pháp luật và có ích cho xã hội sau này.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với bị hại Nguyễn Thanh H: Bị cáo đã bồi thường 20.000.000 đồng, hiện bị hại yêu cầu bồi thường tiếp số tiền còn lại là 30.400.000 đồng. Yêu cầu này là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên cần buộc bị cáo tiếp tục bồi thường.

Đối với bị hại Trương Hùng C: Bị hại yêu cầu bồi thường phần trách nhiệm dân sự đúng với giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 413.640.000 đồng. Do bị cáo chưa khắc phục khoản tiền này, Tòa án chấp nhận yêu cầu của bị hại và buộc bị cáo phải hoàn trả toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho ông C.

[8] Về xử lý vật chứng: Các USB chứa dữ liệu ghi âm liên quan đến vụ án cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án theo quy định.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Từ những phân tích nêu trên toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, án phí đều đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Đối với ông Huỳnh Huy L1 (Trưởng ban), ông Trần Minh T (Trưởng ban) và ông Lý K (Trưởng ban) mặc dù khi ký xác nhận cho bị cáo N thiếu kiểm tra có phải là những hộ dân trên địa bàn ấp hay không, nhưng không có mục đích cùng N để chiếm đoạt tài sản của bị hại, mà mục đích là nhằm tạo điều kiện cho người dân dễ mua bán lúa tại địa phương. Ông L1, ông T và ông K không được bị cáo cho lợi

ích vật chất gì, việc N chiếm đoạt lúa giống để bán lấy tiền tiêu xài thì các ông L1, ông T và ông K hoàn toàn không biết, nên không đặt ra xem xét xử lý.

Đối với ông Nguyễn Hữu L2 là người mua lúa giống của N. Trong quá trình điều tra xác định, khi mua lúa thì ông L2 hoàn toàn không biết tài sản trên (lúa giống) do N phạm tội mà có, nên không có dấu hiệu tội phạm "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự, do đó không đặt ra xem xét xử lý.

Đối với ông T1 được ông L2 bán lại số lượng 2.400kg lúa giống tím dài, ông T1 bán lại cho ông P2 và ông P2 tiếp tục bán lại cho ông Đ đã sử dụng hết số lúa trên. Trong quá trình điều tra xác định ông T1, ông P2 và ông Đặng hoàn T3 không biết tài sản (lúa giống) trên do phạm tội mà có, nên không đặt ra xem xét xử lý.

Đối với việc ông Trương Hùng C vào ngày 02/12/2023 đã đặt cọc cho bị cáo Đinh Hoàng N số tiền 114.000.000 đồng để mua lúa "Đài Thơm 8" và lúa "ST24" nhưng bị cáo trình bày đã thông qua bà Trần Mộng Q2 (sinh năm 1972; nơi thường trú: ấp K, xã L, thành phố Cần Thơ) giao cho ông C được 01 ghe lúa 50 tấn nhưng sau đó giữa bị cáo với ông C không thống nhất với nhau về cách thức giao lúa, nên giữa bị cáo với ông C không giao dịch mua bán lúa với nhau nữa và bị cáo cũng chưa trả lại số tiền trên. Xét thấy, việc giao dịch hợp đồng mua bán lúa giữa bị cáo với ông C về số tiền 114.000.000 đồng là giao dịch dân sự.

[12] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Hoàng N phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Đinh Hoàng N 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Về Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đinh Hoàng N có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thanh H số tiền 30.400.000 đồng và ông Trương Hùng C số tiền 413.640.000 đồng.

Kể từ ngày người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án dân sự đối với người phải thi hành án nếu chưa trả được số tiền phải thi hành án thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) USB có vỏ bằng nhựa màu đen có chữ "Lexar 32G" "S80 Madein china" bên trong chứa 11 (mười một) tập tin ghi âm cuộc nói chuyện giữa ông Trương Hùng C với Đinh Hoàng

N và 01 (một) USB màu trắng có ghi chữ KIOXA 32GB MADE IN JAPAN 2412QH5348MUR1M2K U202 do bị hại Hóa giao nộp.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đinh Hoàng N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 21.761.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND KV7-Cần Thơ;
- Công an thành phố Cần Thơ (Cơ quan điều tra, Phòng hồ sơ nghiệp vụ, CQTHAHS);
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Nghiệp